

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST

Ngày 08/11/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Trọng Thịnh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến, Ông Tạ Xuân Xế

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản lý số 35/2019/TLST- DS ngày 29/5/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52 /2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/9/2019 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng.

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân, theo văn bản uỷ quyền số 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017 của Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người được uỷ quyền lại: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1995 – cán bộ xử lý nợ Ngân hàng.

Địa chỉ: 34 Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1969

HKTT; thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trình bày: Ngày 15/9/2016 anh

Nguyễn Hữu L được Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng (gọi tắt là VP Bank) chi nhánh Bắc Ninh chấp nhận cấp hạn mức khoản vay theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/9/2016 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng số: LD1626400194) Ngân hàng tiến hành giải ngân vào ngày 20/9/2016, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay: 24%/năm, khoản vay không có tài sản bảo đảm; mục đích vay: Kinh doanh đồ mỹ nghệ, tổng số tiền vay là 200.000.000đ.

Sau khi thực hiện hợp đồng vay, Ngân hàng đã giải ngân cho cá nhân ông Nguyễn Hữu L đầy đủ số tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Hữu L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 11/2017 đến nay, Ngân hàng đã đôn đốc yêu cầu anh L trả nợ cho ngân hàng xong không có kết quả. Nay ngân hàng yêu cầu anh L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 174.612.866 đ, tiền lãi là 127.655.589đ tổng cộng là 302.268.455đ tính đến ngày 08/11/2019, Ngân hàng yêu cầu anh L tiếp tục phải trả lãi tiếp từ ngày 09/11/2019 theo hợp đồng tín dụng số: LD 1626400194 cho đến khi anh L trả hết gốc.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Hữu L đã được Toà án triệu tập hợp lệ các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng và hoà giải xong anh L đều không đến Toà án để làm việc.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Sổ hộ khẩu bản photo, CMTND photo; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; CMTND của anh Nguyễn Văn Kiên, Trịnh Thế Anh; Hợp đồng vay tài sản; Giấy uỷ quyền; Bản kê khai công nợ, bản kê khai vi phạm nghĩa vụ hợp đồng.

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là rút phần lãi phạt chậm trả mà chỉ yêu cầu anh Nguyễn Hữu L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 174.612.866đ tiền lãi là 127.655.589đ Tổng cộng là 302.268.455 đ tính đến ngày 08/11/2019 anh L phải trả lãi cho Ngân hàng tiếp từ ngày 09/11/2019 theo hợp đồng tín dụng số : LD 1626400194 ngày 15/9/2016 cho đến khi anh L trả hết toàn bộ số tiền gốc. Ngân hàng cũng không yêu cầu vợ con anh L phải trả số nợ trên cho Ngân hàng vì anh L vay cá nhân.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã giao giấy triệu tập cho bà Ngô Thị L, anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Hữu T, chị Phạm Thị Á đều không nhận giấy tờ, bà L, chị Á, anh T, T đều cho rằng khoản nợ trên không liên quan gì đến mẹ con bà mà do ông L trực tiếp vay nên phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng. Nay mẹ con bà đều không biết .

Trong quá trình giải quyết vụ án. Toà án đã tiến hành việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải để các bên đương sự tự thoả thuận xong anh L vẫn không đến Toà án làm việc.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đầy đủ, bị đơn không chấp hành.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ điều 26, 35, 147, 217, 218, 219, 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 466, 468, 470. Bộ luật dân sự. Điều 90, 91, 95 Luật các hợp đồng tín dụng

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng. Buộc anh Nguyễn Hữu L phải trả cho Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng số tiền gốc là 174.612.866 và tiền lãi 127.655.589đ tổng cộng là 302.268.455đ. Đình chỉ phần lãi phạt chậm trả do Ngân hàng rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện đối với anh Nguyễn Hữu L là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Xét giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/9/2016 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng số: LD 1626400194) giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Nguyễn Hữu L thì thấy: Hợp đồng được ký kết bằng văn bản ngày 15/9/2016 giữa Ngân hàng và anh L là hoàn toàn tự nguyện đảm bảo các điều kiện và phù hợp với pháp luật. Nội dung hợp đồng anh L đã được Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cấp tín dụng số tiền là 200.000.000đ, số tiền vay là 200.000.000đ thời hạn là 60 tháng , trả làm 60 kỳ mỗi kỳ 01 tháng, phương thức trả nợ lãi, trả hàng tháng, lãi suất.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 19/11/2017 anh L đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 25.387.134đ lãi là 54.684.883 đ tổng cộng là 80.443.469đ cũng kể từ ngày 20/11/2017 đến nay anh L không trả cho Ngân hàng được đồng nào Ngân hàng đã đôn đốc anh L trả nợ cho ngân hàng xong không có kết quả, anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như hợp đồng tín dụng đã ký. Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hữu L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 174.612.866đ tiền lãi là 127.655.589đ Tổng cộng là 302.268.455đ tính đến ngày 08/11/2019, anh L phải trả lãi tiếp từ ngày 09/11/2019 theo hợp đồng tín dụng số LD 1626400194 ngày 15/9/2016 cho đến khi anh L trả hết tiền gốc cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy đơn khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần được chấp nhận. Cũng tại phiên tòa Ngân hàng xin

rút toàn bộ số tiền lãi phạt chậm trả theo đơn khởi kiện. Hội đồng xét xử thấy việc Ngân hàng rút phần lãi phạt chậm trả là hoàn toàn tự nguyện nên cần được chấp nhận.

Về án phí yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận thì bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 143, 144, 145, 146, 147, 217, 218, 219, 227, 228, 235, 266 và 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 466, 468, 470. Bộ luật dân sự. Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận phần rút yêu cầu tiền phạt chậm trả của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Đình chỉ phần tiền phạt chậm trả.

Xử: Buộc anh Nguyễn Hữu L phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là 174.612.866 đ, tiền lãi là 127.655.589đ. Tổng cộng là 302.268.455 đ (Ba trăm linh hai triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm năm đồng).

anh Nguyễn Hữu L phải trả lãi suất cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng từ ngày 09/11/2019 theo hợp đồng tín dụng số LD 1626400194 ngày 15/9/2016 cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc theo hợp đồng.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu L phải chịu 15.113.400đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 6.286.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0000540 ngày 29/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CC THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu VP, HS.

Lương Trọng Thịnh